TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 11 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 320/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2023 về việc "***Hôn nhân và gia đình***", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Tạ Quang H1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú tại: Thôn V, thị trấn K, huyện K, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Khổng Thị Nhật L, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B .

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tạ Quang H1 và chị Khổng Thị Nhật L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh H và chị L đều khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh H1 và chị L đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét, giải quyết nên Toà án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H1 và chị L thống nhất để anh H1 nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh H1 đã nộp theo biên lai thu số: 0001054 ngày 24/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho anh H1 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh H;
- UBND thị trấn K;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Tiến T1